

Bản án số: 56/2019/DS-ST

Ngày: 22/08/2019.

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Ông Tôn Văn Xuyên – kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 07 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP cổ phần K. Trụ sở phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện ủy quyền: Ông Mai Quốc B, Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân ngân hàng TMCP K, chi nhánh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 24/5/2019). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đào Thị Thu H, sinh năm 1982.

2.2. Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1982;

Cùng cư trú: Ấp L, thị trấn C, huyện M, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1962.

3.2. Bà Trần Kim P, sinh năm 1962;

Cùng cư trú: KV. B, P. T, Quận O, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện ngân hàng TMCP K trình bày: Ngày 15/04/2017 bà Đào Thị Thu H và ông Bùi Ngọc T có đến Ngân hàng TMCP K – CN An Giang vay số tiền **280,000,000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 301/17/HĐTD/1200-5032 ngày 15/04/2017. Mục đích: Bổ sung vốn mua bán quần áo may sẵn. Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày giải ngân: 15/04/2017, ngày đến hạn: 15/04/2018; Lãi suất: 10.98%/tháng, được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay thời điểm nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán: trả lãi hàng tháng; Trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Bùi Văn D và bà Trần Kim P và đã được Văn phòng công chứng Ô Môn chứng nhận ngày 14/04/2017, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là: Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 3.040 m² tọa lạc tại khu vực B - phường T - quận Ô - thành phố Cần Thơ, thuộc thửa đất số 929, tờ bản đồ số 3, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BX946279 (số vào sổ cấp GCN: CH05820) do UBND quận O cấp ngày 30/01/2015 đứng tên ông Bùi Ngọc D.

Trong quá trình vay vốn, bà Đào Thị Thu H và ông Bùi Ngọc T chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 15/04/2018 với số tiền 30.797.239 đồng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông T bà H cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay yêu cầu bà Đào Thị Thu H và ông Bùi Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn 280.000.000đ và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Bùi Văn D và bà Trần Kim P để đảm bảo cho việc thi hành án

Bị đơn bà Đào Thị Thu H, Ông Bùi Ngọc T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn D, bà Trần Kim P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà H, ông T vay của Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 280,000,000 đồng và nợ lãi đến ngày 22/8/2019 là

61.024.734đồng. Trong quá trình vay do bà H, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với bà P để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Đào Thị Thu H, ông Bùi Ngọc T yêu cầu trả số tiền 280.000.000đ và tiền lãi còn nợ. Đây là tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện M, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Đào Thị Thu H, Ông Bùi Ngọc T, ông Bùi Văn D, bà Trần Kim P. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Thu H, Ông Bùi Ngọc T trả tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 280.000.000đ và duy trì duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Bùi Văn D và bà Trần Kim P được Văn phòng công chứng Ô Môn thành phố Cần Thơ chứng nhận ngày 14/04/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận O ngày 14/04/2017. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 301/17/HĐNT/1200-5032 ngày 14/04/2017; Hợp đồng tín dụng từng lần số 301/17/HĐTD/1200-5032 ngày 14/04/2017; 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017. Tuy nhiên cho đến hôm nay bà H, ông T, ông D và bà P không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

Hợp đồng tín dụng ngày 14/04/2017 giữa nguyên đơn với bà H, ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó bà H ông T đã nhận số tiền vay 280.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng. Kể từ ngày vay đến nay bà H, ông T chỉ thanh toán tiền cho Ngân hàng đến ngày 15/04/2018 với số tiền 30.797.239 đồng thì ngưng đóng lãi, đến nay đã hết hạn nhưng vẫn chưa trả vốn

gốc. Do bà H ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền vốn 280.000.000đồng là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[2.1] Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 22/8/2019 căn cứ theo quy định Hợp đồng tín dụng từng lần số 301/17/HĐTD/1200-5032 ngày 14/04/2017 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Tính đến ngày 22/8/2019 lãi quá hạn 61.024.734 đồng. Tổng cộng 341.024.734đ, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà P ông Bình thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

Từ những cơ sở trên nghĩ nên buộc bà H, ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn 280.000.000đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 22/8/2019 là 61.024.734 đồng. Tổng cộng 341.024.734đ.

[2.2] Ngân hàng yêu cầu duy trì với Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Bùi Văn D và bà Trần Kim P đã được Văn phòng công chứng Ô Môn chứng nhận ngày 14/04/2017 để đảm bảo cho việc thi hành. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì phần đất trên hiện ông D bà P vẫn đang quản lý sử dụng. Nên ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp là có cơ sở. Trường hợp bà H ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017 tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 3040m² thửa đất số 929 tờ bản đồ số 3 theo giấy nhận số CH05820 do UBND quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Bùi Văn D để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 7 Điều 351 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về chi phí tố tụng: 3.000.000đ (do nguyên đơn tạm nộp) bị đơn bà H, ông T phải chịu.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu là 5%.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463; 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc bà Đào Thị Thu H và ông Bùi Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 280.000.000đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 22/8/2019 là 61.024.734 đồng. Tổng cộng 341.024.734đ.

Kể từ ngày 23/8/2019 bà Đào Thị Thu H và ông Bùi Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 301/17/HĐTD/1200-5032 ngày 15/04/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Đào Thị Thu H và Ông Bùi Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 301/17/HĐTC-BDS/1200-5032 ngày 14/04/2017 tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 3040m² thửa đất số 929 tờ bản đồ số 3 theo giấy nhận số CH05820 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Bùi Văn D để đảm bảo thi hành án

Về chi phí tố tụng: 3.000.000đ (do nguyên đơn tạm nộp) bị đơn bà H, ông T phải chịu. Bà H ông T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 3.000.000đ.

Án phí DSST: Đào Thị Thu H và Ông Bùi Ngọc T phải chịu 17.051.200đ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP K số tiền 7.754.000đồng theo biên lai số 0012513 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H, ông T, ông D, bà P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

